

Former Political Prisoners of Communist Vietnam Association
HỘI CỤU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT NAM
HỘI BẤT VŨ LỢI. GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.
(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)
(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name: (Family name, middle, first) TRẦN - VĂN - SĨ
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: Male Date of Birth 30/1/1948 Place of birth Phước Nhuận
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit Trưởng Ủy Phấn chí Khu trưởng Long Thành Mỹ
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng) Chủ tịch

B. ARREST:

- (Giam giữ)
1. Date & Place of Arrest: Đã bắt ngày 30-1-1975 và ngày 16-6-1981 vượt biên bắt
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education camps: Chi Hòa Tân Hiệp, 2301, Hàm Tân và
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: 30-1-1981 và lần vượt biên thứ 2 trại 579
(Ngày được thả hay còn bị giam) ngày 20-1-1983

C. FAMILY STATUS:

- (Tình trạng gia đình)
1. Married or single: Độc thân
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse, Children: 0
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/ chồng và các con)
3. Address of family: 94/1/28 Phạm Đình Phùng, Phước Nhuận, Phước Long 2
(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

- (Người đứng đơn)
1. Name: Occupation:
(Họ và tên) (Nghề-nghiep)
2. Address and phone number:
(Địa chỉ và điện thoại)
3. Relationship with detainee:
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in USA: Permanent resident ☐ US citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho người này không?) Yes ☐ No ☐

Date:
(Ngày, tháng, năm)

Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

P. O. BOX 635
WESTMINSTER, CALIF.
92684-0635

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Kê, Thị trấn
Thị xã, Quận **Phủ Nhượng**
Thành phố, Tỉnh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số **470**
Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	TRẦN VĂN SĨ		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	LE 30 JUILLET 1948		
Nơi sinh	Phủ Nhượng		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	TRẦN VĂN CHU Bốn mươi ba tuổi	TRẦN THỊ BA Ba mươi tám tuổi	
Dân tộc			
Quốc tịch	--	--	
Nghề nghiệp	Macon	Sans profession	
Nơi ĐKNK thường trú	Phủ Nhượng	Phủ Nhượng	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **31** tháng **08** năm **1988**

Đã ký, ngày tháng năm **1948**
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM UBND **Phủ Nhượng** ký tên đóng dấu



ẤN PHÒNG
Phùng
Phùng

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 565/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc

31/1
Số: _____
Shalo

GIẢI RA TRẠI

Theo thông tư số 966-LC/TĐ ngày 31-5-1961 của Bộ công an.

Thị lệnh án văn, quyết định tha số 06 ngày 18 tháng 1 năm 1981

Của: Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Trần Văn Sỹ

Họ, tên thường gọi:

Họ tên bí danh:

Sinh ngày 30 tháng 07 năm: 1948

Nơi sinh: Gia Định

Nơi ĐANG thường trú: trước khi bị bắt: 96/1/25 Võ Duy Ngụy, Phú Nhuận

Đang ký nhận KHẨU

TP. Hồ Chí Minh

Cán tới: Trung úy phân chỉ khu trưởng

bị bắt ngày 30/4/1975.

- Án phạt: TTCT (TẬP TRUNG CẢI TẠO)

Theo quyết định, án văn số: ngày tháng năm của:

Đã bị tăng án: lần, cộng thành năm tháng.

Đã được giảm án: lần, cộng thành: năm tháng.

Nay về cư trú tại 96/1/25 Võ Duy Ngụy, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo:

Trong thời gian cải tạo ở trại Anh Sỹ đã có nhiều cố gắng, trong lao động, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng. (Mười hai tháng)

- Thời hạn bồi dưỡng: 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Lần tay ngón cho đi

Ngày 30 tháng 01 năm 1981

Của: Trần Văn Sỹ

Phó GIÁM THỊ

Người được cấp

giấy ký



Thiếu tá Phan Hữu Phúc

TÊN TRONG GIẤY KHAI SINH: TRẦN VĂN SỸ. Tôi đã thức mắc và
khieu nại tại trại cải tạo, nhưng họ đã giải thích rằng
I và Y cũng như nhau; mọi giấy tờ đều kê với nhà cầm
quyền Việt Nam, họ đều gọi tôi là Sỹ, mặc cho giấy tờ là Sĩ.

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

3. 785/LT

L E N H T H A

Tôi : Đại tá PHẠM CHÍNH.

Chức vụ : Phó Giám đốc Công an TP. Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Quyết định 201/CP ngày 30.05.1979 của Hội đồng Chính Phủ.
- Căn cứ vào Quyết định số 333/QĐ-UB ngày 21.12.1979 và Quyết định số 38/QĐ-UB ngày 08.02.1980 của Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh.
- Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Cảnh Sát Quản Lý Cải Tạo P. an Nhân, đối với bị can : *Trần Văn Tý*

Căn cứ :

Luật Buồng

R A L E N H T H A

Họ và tên : *Trần Văn Tý* năm sinh : *1948*

Chánh quán : *Qua Đình*

Trú quán : *96/1/25 Hồ Duyệt Uyển P2 - Quận 10*

Nhề nghiệp : *Làm rẫy*

Ngày bị bắt : *16.06.1981* hiện đang lao động cải

tạo tại trại : *579* quốc và làm ăn sinh sống tại

Đội trú quán

Ông Trưởng Phòng CSQLCT P. an Nhân, Ông Trưởng trại
Chiếu lệnh thi hành.

579 Bị can khi về phải trình diện với Cảnh quán
địa phương để tiếp tục quản lý giáo dục.

Nơi gửi

TP. Hồ Chí Minh, ngày *10* tháng *1* năm *81*

KT. GIÁM ĐỐC CÔNG AN TP.
Phó Giám đốc

- Phòng CSQLCT P. an Nhân.
- Trưởng Trại.
- Bị can.
- Công an địa phương.
- Lưu.

CAN CỨ L E N H T H A

S 785/LT

PHÓ GIÁM ĐỐC C.A. TP.
QUYẾT ĐỊNH XUẤT TRẠI



Trưởng Trại *Vũ Minh*

Đã ký

Đại tá : *TRẦN CHÍNH*

FROM: Trần Văn Gi
66/4/25 Phạm Đình Phụng
Phường 2. Phú Nhuận
VIET NAM

PAR AVION



NOV 2 1 1989

TO: KHÚC MINH THO
PO. BOX 5435
ARLINGTON
VA 22205-0635
U. S. A.



BY AIR MAIL PAR AVION

8

12

28

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

12/6/89